

(Cập nhật) **Tăng tỷ trọng**

Giá mục tiêu (VND)	▼ 100,400
Thị giá (04/03/2026, VND)	86,800
Lợi nhuận kỳ vọng	16%

Lợi nhuận HĐKD (26F, tỷ đồng)	845
Kỳ vọng thị trường (26F, tỷ đồng)	N/A
Tăng trưởng EPS (26F, %)	18
Kỳ vọng thị trường (26F, %)	N/A
P/E (26F, x)	16.3
P/E thị trường (x)	14.9
VNIIndex	1,813
Vốn hóa (tỷ đồng)	9,929
SLCP đang lưu hành (triệu)	114
% tự do chuyển nhượng (%)	29.2
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	5.4
Beta (12T)	1.0
Thấp nhất 52 tuần (VND)	73,900
Cao nhất 52 tuần (VND)	121,200

(%)	1T	6T	12T
Tuyệt đối	-8.9	-4.0	-26.8
Tương đối	-8.0	-10.9	-65.3



CTCP Chứng khoán Mirae Asset (Vietnam)

Hồ Hoàng Sang

sang.hh@miraeeasset.com.vn

CTR · Viễn thông

Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel

Đà tăng trưởng hai chữ số được duy trì

KQKD năm 2025

Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel (CTR) ghi nhận doanh thu hợp nhất 13,940 tỷ đồng (+11% CK) và lợi nhuận sau thuế (LNST) 600 tỷ đồng (+11% CK). Doanh thu từ Tập đoàn Viettel chiếm 61% tổng doanh thu, đạt 8,503 tỷ đồng (+12% CK).

- **Mảng cho thuê hạ tầng** đóng góp 6% tổng doanh thu, là mảng tăng trưởng nhanh nhất, đạt 857 tỷ đồng (+36% CK). Ngoài tài sản viễn thông, CTR mở rộng sang cho thuê hạ tầng năng lượng mặt trời với tổng công suất lắp đặt 16.92MW.
- **Mảng vận hành khai thác (VHKT)** tiếp tục là mảng chủ lực, đóng góp 45% doanh thu, đạt 6,257 tỷ đồng, gần như đi ngang so với cùng kỳ.
- **Doanh thu xây dựng** đạt 4,764 tỷ đồng (+17% CK), chiếm 34% tổng doanh thu. CTR ký mới 2,320 tỷ đồng hợp đồng KHDN (+5% CK) và 2,703 tỷ đồng KHCC & DNVVN (+45% CK).
- **Giải pháp CNTT tích hợp:** doanh thu tăng trưởng mạnh 31% CK, đạt 1,905 tỷ đồng, được hỗ trợ bởi sự tăng trưởng của lĩnh vực năng lượng mặt trời áp mái.

Dự phóng KQKD năm 2026

Trong tháng 1/2026, CTR ghi nhận doanh thu 1,303 tỷ đồng (+45% CK) và lợi nhuận trước thuế (LNST) đạt 64 tỷ đồng (+26% CK), tương đương khoảng 8% kế hoạch doanh thu và LNST của năm 2026.

Chúng tôi dự phóng doanh thu năm 2026 của CTR đạt 15,309 tỷ đồng (+10% CK) và lợi nhuận sau thuế tăng 18% CK, lên 705 tỷ đồng. Các giả định chính bao gồm:

- Mảng xây dựng dự kiến tăng 14% CK, được hỗ trợ bởi đầu tư hạ tầng 5G gia tăng. Trong khi đó, mảng VHKT chỉ tăng nhẹ 3% CK.
- Doanh thu mảng giải pháp CNTT dự kiến tăng 10% CK, được thúc đẩy bởi tăng trưởng mạnh từ năng lượng mặt trời.
- Mảng cho thuê hạ tầng tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng nhanh nhất ở mức 36% CK (cũ: 40%), với biên lợi nhuận gộp ước đạt 29% (cũ: 25%).

Định giá và khuyến nghị

Chúng tôi điều chỉnh P/E trung bình 5 năm (Bloomberg) tăng nhẹ từ 18.5x lên 18.7x, đồng thời beta được nâng từ 1.18 lên 1.23. Dựa trên những cập nhật này, chúng tôi giữ khuyến nghị Tăng Tỷ Trọng nhưng hạ giá mục tiêu từ 103,000 đồng xuống 100,400 đồng/cổ phiếu.

FY (31/12)	FY23	FY24	FY25	FY26F	FY27F
Doanh thu (tỷ đồng)	11,370	12,610	13,940	15,309	16,897
Lợi nhuận HĐKD (tỷ đồng)	654	716	734	845	959
Biên lợi nhuận HĐKD (%)	5.8%	5.7%	5.3%	5.5%	5.7%
LNST (tỷ đồng)	525	538	600	705	824
EPS (VND)	4,586	4,705	5,244	6,162	7,203
ROE (%)	28.6%	27.9%	30.5%	30.9%	29.9%
P/E (x)	29.6x	20.4x	17.7x	16.3x	14.x
P/B (x)	7.7x	5.9x	5.1x	4.6x	3.8x
Lợi suất cổ tức (%)	3%	2%	2%	2%	2%

Ghi chú: Lợi nhuận ròng là lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ theo BCTC hợp nhất

Nguồn: Dữ liệu doanh nghiệp, Mirae Asset Vietnam Research

Please see analyst certifications and important disclosures & disclaimers in Appendix 1 at the end of the report.

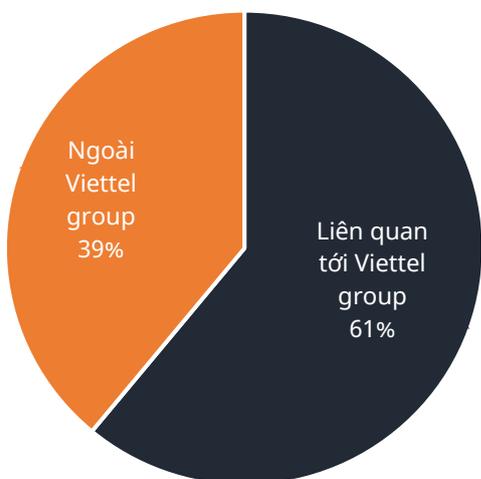
KQKD năm 2025

Bảng 1. KQKD 2025

(tỷ đồng)	Q4/2024	Q4/2025	CK	2024	2025	CK
Doanh thu	3,502	4,000	14%	12,610	13,940	11%
Xây dựng	1,366	1,822	33%	4,069	4,764	17%
Vận hành khai thác	1,475	1,360	-8%	6,255	6,257	0%
Công nghệ thông tin	433	548	27%	1,455	1,905	31%
Hạ tầng cho thuê	181	225	24%	631	857	36%
Dịch vụ kĩ thuật	46	45	-2%	199	156	-22%
Giá vốn hàng bán	(3,249)	(3,701)	14%	(11,725)	(12,958)	11%
Xây dựng	(1,268)	(1,728)	36%	(3,817)	(4,518)	18%
Vận hành khai thác	(1,401)	(1,273)	-9%	(5,922)	(5,908)	0%
Công nghệ thông tin	(417)	(521)	25%	(1,376)	(1,808)	31%
Hạ tầng cho thuê	(125)	(152)	21%	(446)	(610)	37%
Dịch vụ kĩ thuật	(37)	(28)	-26%	(165)	(114)	-31%
Lợi nhuận gộp	252	299	18%	884	982	11%
Chi phí bán hàng	0	0		0	0	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(59)	(119)	103%	(169)	(248)	47%
Lợi nhuận từ HĐKD	194	180	-7%	716	734	3%
EBITDA	292	260	-11%	1,034	1,076	4%
Doanh thu hoạt động tài chính	13	34	154%	49	100	103%
Chi phí tài chính	(16)	(29)	81%	(90)	(107)	18%
Thu nhập (chi phí) khác	(3)	15		(3)	18	
Lợi nhuận trước thuế	188	200	6%	672	745	11%
Chi phí thuế	(37)	(36)		(134)	(146)	
LNST	151	164	9%	538	600	11%

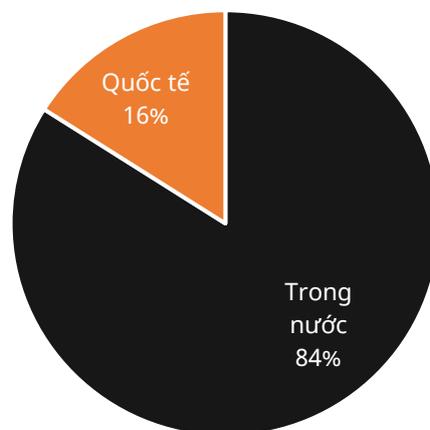
Nguồn: CTR, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 1. Cơ cấu doanh thu theo khách hàng trong 2025



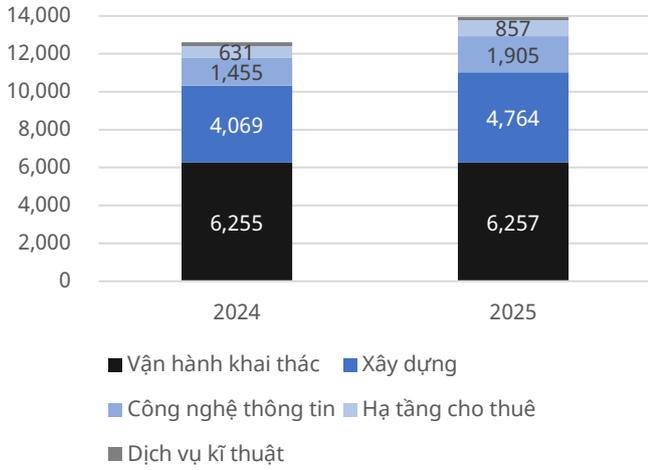
Nguồn: CTR, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 2. Cơ cấu doanh thu theo thị trường trong 2025

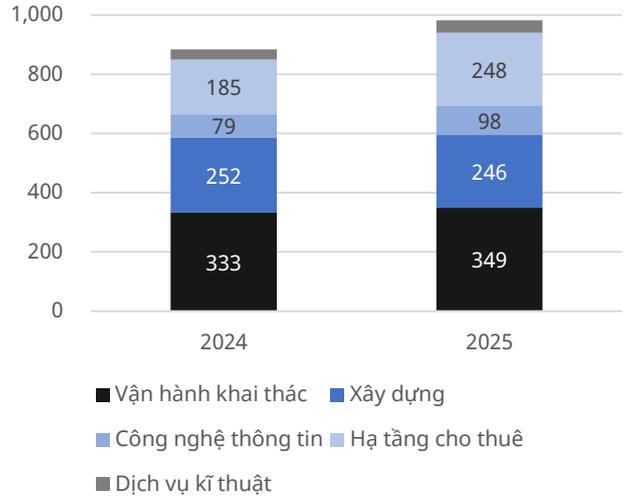


Nguồn: CTR, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 3. Doanh thu theo mảng kinh doanh 2025 (tỷ đồng)



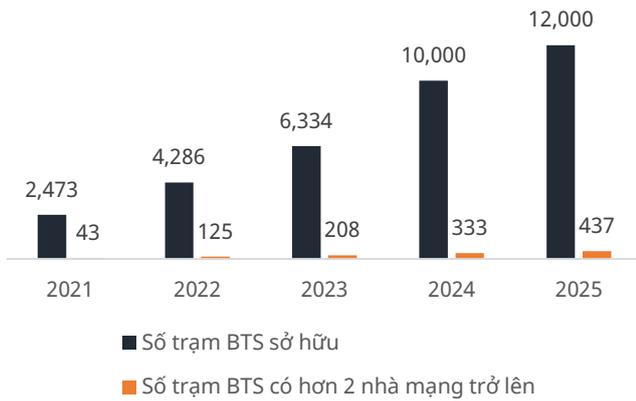
Hình 4. LNG theo mảng kinh doanh 2025 (tỷ đồng)



Nguồn: CTR, Mirae Asset Vietnam Research

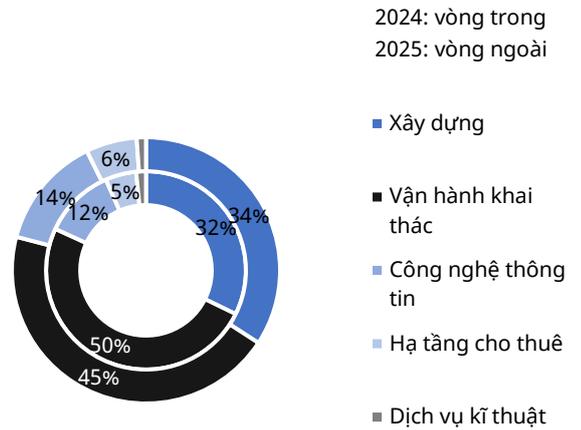
Nguồn: CTR, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 5. Số lượng trạm BTS sở hữu



Nguồn: CTR, Mirae Asset Vietnam Research

Hình 6. Tỷ trọng doanh thu theo mảng kinh doanh 2025



Nguồn: CTR, Mirae Asset Vietnam Research

Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Trong tháng 1/2026, CTR ghi nhận doanh thu 1.303 tỷ đồng (+45% CK) và lợi nhuận trước thuế (LNST) đạt 64 tỷ đồng (+26% CK), tương đương khoảng 8% kế hoạch doanh thu và LNST của năm 2026.

Tỷ đồng	FY25	Kế hoạch 2026	CK
Doanh thu	13,940	15,653	12%
LNST	745	778	4%
LNST	600	622	4%
ROA	7.8%	7.0%	
ROE	30.9%	26.3%	
EBITDA	1,076	1,164	8%

Nguồn: CTR, Mirae Asset Vietnam Research

Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel (HOSE: CTR)

Kết quả hoạt động kinh doanh (tóm tắt)

(tỷ đồng)	FY24	FY25	FY26F	FY27F
Doanh thu thuần	12,610	13,940	15,309	16,897
Giá vốn hàng bán	(11,725)	(12,958)	(14,153)	(15,595)
Lợi nhuận gộp	884	982	1,156	1,303
Chi phí bán hàng	0	0	0	0
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(169)	(248)	(311)	(343)
Lãi/(lỗ) từ HĐKD	716	734	845	959
Doanh thu HĐTC	49	100	131	149
Chi phí tài chính	(90)	(107)	(95)	(78)
Thu nhập khác, ròng	(3)	18	0	0
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	672	745	881	1,030
Chi phí thuế	(134)	(146)	(176)	(206)
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	538	600	705	824
LNST cổ đông không kiểm soát	0	0	0	0
LNST cổ đông công ty	538	600	705	824

Bảng cân đối kế toán (tóm tắt)

(tỷ đồng)	FY24	FY25	FY26F	FY27F
Tài sản ngắn hạn	5,421	6,625	8,151	8,752
Tiền và tương đương tiền	887	1,705	2,529	2,714
Đầu tư ngắn hạn	854	1,618	1,618	1,618
Các khoản phải thu	2,937	2,714	3,146	3,472
Hàng tồn kho, ròng	610	425	629	694
Tài sản lưu động khác	134	164	230	253
Tài sản dài hạn	1,685	1,560	1,793	2,121
Tài sản hữu hình	174	128	110	88
Tài sản vô hình	17	6	4	2
Tài sản đầu tư	1,223	1,335	1,489	1,718
Tài sản dở dang dài hạn	252	80	180	302
Tài sản dài hạn khác	20	10	10	10
Tổng tài sản	7,106	8,185	9,944	10,872
Nợ ngắn hạn	4,653	5,598	6,743	7,002
Phải trả người bán	608	435	582	641
Phải trả khác	2,965	3,373	4,982	5,489
Vay ngắn hạn	1,052	1,760	1,094	720
Quỹ khen thưởng	28	29	86	152
Nợ dài hạn	588	518	712	853
Phải trả dài hạn khác	15	16	16	16
Vay dài hạn	573	503	696	837
Tổng nợ phải trả	5,241	6,117	7,455	7,855
Vốn chủ sở hữu	1,865	2,069	2,489	3,018
Cổ phiếu phổ thông	1,144	1,144	1,144	1,144
Lãi chưa phân phối	601	654	1,074	1,603
Khác	120	270	270	270

Lưu chuyển tiền tệ (tóm tắt)

(tỷ đồng)	FY24	FY25	FY26F	FY27F
Lưu chuyển tiền từ HĐSXKD	1,141	1,457	1,647	869
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	672	745	881	1,030
Điều chỉnh				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	319	342	20	42
Chi phí dự phòng	(11)	73	0	0
Các khoản điều chỉnh khác	(181)	(244)	(307)	(355)
Thay đổi các khoản phải thu	63	161	(432)	(326)
Thay đổi hàng tồn kho	180	198	(204)	(65)
Thay đổi tài sản khác	(35)	(15)	(66)	(24)
Thay đổi các khoản phải trả	257	331	147	59
Thay đổi phải trả khác	(123)	(134)	1,608	508
Lưu chuyển tiền từ HĐ đầu tư	(600)	(1,033)	(122)	(221)
Chi phí tài sản cố định	(800)	(344)	(253)	(370)
Tiền cho vay, mua nợ khác	147	(764)	0	0
Tiền thu khác	53	75	131	149
Lưu chuyển tiền từ các HĐ tài chính	(474)	394	(702)	(462)
Vay nợ	51	638	(473)	(233)
Trả cổ tức	(525)	(244)	(229)	(229)
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá	2	(0)	0	0
Tiền thuần trong kỳ	68	818	823	186
Tiền đầu kỳ	819	887	1,705	2,529
Tiền cuối kỳ	887	1,705	2,529	2,714

Nguồn: CTR, Mirae Asset Securities Research estimates

Dự báo/Định giá (tóm tắt)

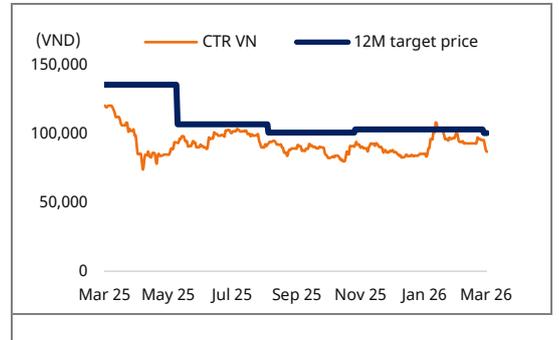
	FY24	FY25	FY26F	FY27F
P/E	20.4x	17.7x	16.3x	14.x
EV/EBITDA	11.3x	10.3x	10.6x	8.7x
EV/EBIT	16.4x	15.3x	10.8x	9.1x
P/B	5.9x	5.1x	4.6x	3.8x
ROE	27.9%	30.5%	30.9%	29.9%
ROA	7.6%	7.8%	7.8%	7.9%
BVPS growth	11%	18%	17%	15%
EBITDA growth	19%	-20%	16%	20%
Current ratio	1.17	1.18	1.21	1.25
Debt/Total Capital	.47x	.52x	.42x	.34x
Interest Coverage	11.8x	7.9x	8.9x	12.3x
Net Debt/EBITDA	-1.1x	-0.99x	-2.72x	-2.77x
BVPS (VND)	16,304	18,085	21,755	26,381
EPS (VND)	4,705	5,244	6,162	7,203

PHỤ LỤC

Khuyến cáo quan trọng

Lịch sử khuyến nghị và giá mục tiêu 2 năm gần nhất

Công ty (mã cổ phiếu)	Ngày	Khuyến nghị	Giá mục tiêu
Tổng CTCP Công trình Viettel (CTR VN)	15/03/2024	Nắm giữ	119,400
Tổng CTCP Công trình Viettel (CTR VN)	16/05/2024	Nắm giữ	137,025
Tổng CTCP Công trình Viettel (CTR VN)	01/09/2024	Tăng tỷ trọng	139,000
Tổng CTCP Công trình Viettel (CTR VN)	18/02/2025	Tăng tỷ trọng	135,500
Tổng CTCP Công trình Viettel (CTR VN)	12/05/2025	Tăng tỷ trọng	106,700
Tổng CTCP Công trình Viettel (CTR VN)	07/08/2025	Nắm giữ	100,700
Tổng CTCP Công trình Viettel (CTR VN)	29/10/2025	Tăng tỷ trọng	103,000
Tổng CTCP Công trình Viettel (CTR VN)	04/03/2026	Tăng tỷ trọng	100,400



Hệ thống khuyến nghị cổ phiếu

- Mua : Lợi nhuận kỳ vọng từ 20% trở lên
- Tăng Tỷ Trọng: Lợi nhuận kỳ vọng từ 10% trở lên
- Nắm Giữ : Lợi nhuận kỳ vọng trong khoảng +/-10%
- Bán : Lợi nhuận kỳ vọng từ -10% trở xuống

Thang đánh giá ngành

- Tích Cực : Các yếu tố cơ bản thuận lợi hoặc đang cải thiện
- Trung Tính : Các yếu tố cơ bản ổn định và dự kiến không có thay đổi trọng yếu
- Tiêu Cực : Các yếu tố cơ bản không thuận lợi hoặc theo xu hướng xấu

* Hệ thống khuyến nghị của chúng tôi dựa trên lợi nhuận kỳ vọng về tăng trưởng giá cổ phiếu trong vòng 12 tháng tiếp theo.
 * Giá mục tiêu được xác định bởi chuyên viên phân tích áp dụng các phương pháp định giá được đề cập trong báo cáo, một phần dựa trên dự phóng của người phân tích về lợi nhuận trong tương lai.
 * Việc đạt giá mục tiêu có thể chịu tác động từ các rủi ro liên quan đến cổ phiếu, doanh nghiệp, cũng như điều kiện thị trường, vĩ mô nói chung.

Khuyến cáo

Kể từ ngày phát hành, Chứng Khoán Mirae Asset và các chi nhánh không có bất kỳ lợi ích đặc biệt liên quan đến doanh nghiệp chủ thể và không sở hữu trên 1% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của doanh nghiệp chủ thể.

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo này xác nhận rằng (i) những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân các tổ chức phát hành và chứng khoán trong báo cáo và (ii) không có phần thù lao nào của chuyên viên phân tích đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Tương tự như các nhân viên trong công ty, Chuyên viên phân tích nhận được thù lao dựa trên doanh thu và lợi nhuận tổng thể của Chứng Khoán Mirae Asset, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, Ngân hàng đầu tư hoặc Tư vấn doanh nghiệp. Tại thời điểm phát hành báo cáo, Chuyên viên phân tích không biết về bất kỳ xung đột lợi ích thực tế, trọng yếu nào của Chuyên viên phân tích hoặc Chứng Khoán Mirae Asset.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là MAS), là công ty chứng khoán được đăng ký tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này đã được tổng hợp từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong tài liệu này hoặc của bất kỳ bản dịch nào sang tiếng Anh từ tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của một báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng tiếp nhận được nhắm đến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, những người có kiến thức đáng kể về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán, và không có việc cá nhân nào tiếp nhận hoặc sử dụng báo cáo này sẽ vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định hoặc đối tượng của MAS và các chi nhánh đối với các yêu cầu về đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện các giao dịch bất kỳ chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo không cấu thành lời khuyên đầu tư cho bất kỳ người nào và người đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS chỉ vì nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của các khách hàng cá nhân. Báo cáo không được dựa vào để thay thế cho việc thực hiện phán quyết độc lập. Thông tin và ý kiến trong tài liệu này là kể từ ngày của tài liệu này và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ chúng có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là biểu thị cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích đã chuẩn bị chúng. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh của MAS và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại lý của họ có thể có các vị trí dài hoặc ngắn trong bất kỳ chứng khoán chủ đề nào vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường mở hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên giao đại lý hoặc bên đại lý. MAS và các chi nhánh của nó có thể đã có, hoặc có thể mong đợi tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của tài liệu này có thể được sao chép hoặc tái tạo theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Mirae Asset Securities International Network

<p>Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul) One-Asia Equity Sales Team Mirae Asset Center 1 Building 26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539 Korea Tel: 82-2-3774-2124</p>	<p>Mirae Asset Securities (HK) Ltd. Units 8501, 8507-8508, 85/F International Commerce Centre 1 Austin Road West Kowloon Hong Kong Tel: 852-2845-6332</p>	<p>Mirae Asset Securities (UK) Ltd. 41st Floor, Tower 42 25 Old Broad Street, London EC2N 1HQ United Kingdom Tel: 44-20-7982-8000</p>
<p>Mirae Asset Securities (USA) Inc. 810 Seventh Avenue, 37th Floor New York, NY 10019 USA Tel: 1-212-407-1000</p>	<p>Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc. 555 S. Flower Street, Suite 4410, Los Angeles, California 90071 USA Tel: 1-213-262-3807</p>	<p>Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building Vila Olimpia Sao Paulo - SP 04551-060 Brazil Tel: 55-11-2789-2100</p>
<p>PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia Equity Tower Building Lt. 50 Sudirman Central Business District Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-53 Jakarta Selatan 12190 Indonesia Tel: 62-21-515-3281</p>	<p>Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd. 6 Battery Road, #11-01 Singapore 049909 Republic of Singapore Tel: 65-6671-9845</p>	<p>Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC 7F, Le Meridien Building 3C Ton Duc Thang St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)</p>
<p>Mirae Asset Securities Mongolia UTsk LLC #406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17 1 Khoroo, Sukhbaatar District Ulaanbaatar 14240 Mongolia Tel: 976-7011-0806</p>	<p>Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd 2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China Tel: 86-10-6567-9699</p>	<p>Beijing Representative Office 2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)</p>
<p>Shanghai Representative Office 38T31, 38F, Shanghai World Financial Center 100 Century Avenue, Pudong New Area Shanghai 200120 China Tel: 86-21-5013-6392</p>	<p>Ho Chi Minh Representative Office 7F, Saigon Royal Building 91 Pasteur St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam Tel: 84-8-3910-7715</p>	<p>Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai - 400098 India Tel: 91-22-62661336</p>